|  |  |
| --- | --- |
| **MÃ KÍ HIỆU**  (DO PHÒNG GD&ĐT GHI)  ………………………… | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8**  **Năm học: 2023-2024**  **MÔN: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 150 phút*  *(không kể thời gian giao đề)*  **(Đề thi gồm 06 câu, 02 trang)** |

**I. MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | **Tổng**  **điểm %** |
| **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TL** | **TL** | **TL** |
| 1 | Đọc hiểu | Văn bản tự sự | 1,5 | 1,5 | 1,0 | 4,0 điểm  = 20% |
| 2 | Làm văn | - Viết đoạn văn nghị luận xã hội.  - Viết bài văn nghị luận văn học. | 2\* | 2\* | 2\* | 16,0 điểm  = 80% |
| **Tổng (điểm)** | | | ***5 (8,0)*** | ***3 (8,0)*** | ***2 (4,0)*** | **20,0** điểm  **= 100 %** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40%** | **40%** | **20%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | **60%** | |

**II. BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | |
| **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản tự sự | **Thông hiểu:**  - Giải thích được vì sao người họa sĩ đặt tên cho tác phẩm của mình là “Gia đình”.  - Hiểu được nội dung chính của văn bản.  **Vận dụng**:  - Chỉ ra được biện pháp nghệ thuật sử dụng trong văn bản và nêu tác dụng.  **Vận dụng cao:**  - Giải thích được tại sao người họa sĩ nhận được những câu trả lời khác nhau cho cùng một câu hỏi | **2 TL** | **1 TL** | **1 TL** |
| **2** | **Tạo lập văn bản:** | - Viết đoạn văn Nghị luận xã hội.  - Viết bài văn Nghị luận văn học. | **Thông hiểu:**  + Hiểu đặc trưng của kiểu bài nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  + Hiểu đúng vấn đề nghị luận đề yêu cầu.  **Vận dụng:**  **-** Viết đoạn văn nghị luận trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội.  **-** Viết bài văn phân tích một nhận định văn học.  **Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo về cách bày tỏ quan điểm, cách phân tích, chứng minh, dùng từ, diễn đạt,...biết so sánh, đối chiếu để tăng sức thuyết phục. | **2 TL** | **2 TL** | **2 TL** |
| **Tổng** | | |  | **4TL** | **3TL** | **2 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***40*** | ***40*** | ***20*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | **60** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **MÃ KÍ HIỆU**  (DO PHÒNG GD&ĐT GHI)  ………………………… | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8**  **Năm học: 2023-2024**  **MÔN: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 150 phút*  *(không kể thời gian giao đề)*  **(Đề thi gồm 06 câu, 02 trang)** |

**I. ĐỌC- HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

**BỨC TRANH TUYỆT VỜI**

Một hoạ sĩ suốt đời mơ ước vẽ một bức tranh đẹp nhất trần gian. Ông đến hỏi vị giáo sĩ để biết được điều gì đẹp nhất. Vị giáo sĩ trả lời: “ *Điều đẹp nhất trần gian là niềm tin, vì niềm tin nâng cao giá trị con người*”

Hoạ sĩ cũng đặt câu hỏi tương tự với một cô gái và được trả lời: “*Tình yêu là điều đẹp nhất trần gian, bởi tình yêu làm cho cay đắng trở nên ngọt ngào, mang đến nụ cười cho kẻ khóc than; làm cho điều bé nhỏ trở nên cao trọng, cuộc sống sẽ nhàm chán biết bao nếu không có tình yêu*”.

Cuối cùng, hoạ sĩ gặp một người lính mới từ trận mạc trở về. Được hỏi, người lính trả lời: “ *Hoà bình là cái đẹp nhất trần gian, ở đâu có hoà bình, ở đó có cái đẹp*”. Và hoạ sĩ đã tự hỏi mình: “ *Làm sao tôi có thể cùng lúc vẽ niềm tin, hoà bình và tình yêu?”.*

…Khi trở về nhà, ông nhận ra niềm tin trong ánh mắt của các con, tình yêu trong cái hôn của người vợ. Chính những điều đó làm tâm hồn ông dâng tràn hạnh phúc và bình an. Hoạ sĩ đã hiểu thế nào là điều đẹp nhất trần gian. Sau khi hoàn thành tác phẩm, ông đặt tên cho nó là: “*Gia đình*”.

(Theo *Phép nhiệm màu của đời,* NXB Trẻ TP. Hồ Chí Minh, 2018)

**Câu 1** (1,0 điểm). Vì sao người hoạ sĩ đặt tên cho tác phẩm của mình là “*Gia đình*”?

**Câu 2** (0,5 điểm). Nêu nội dung chính của văn bản trên?

**Câu 3** (1,5 điểm). Chỉ ra biện pháp nghệ thuật có trong văn bản và nêu tác dụng?

**Câu 4** (1,0 điểm). Tại sao người họa sĩ nhận được những câu trả lời khác nhau cho cùng một câu hỏi?

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (16 điểm)**

**Câu 1** (6,0 điểm). Từ câu chuyện trong phần Đọc- hiểu, em hãy viết một đoạn văn *(khoảng 200 chữ)* nêu suy nghĩ của mình về vai trò của gia đình với mỗi người?

**Câu 2** (10,0 điểm). Nhà thơ Xuân Diệu cho rằng: “ *Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài”*. Qua bài thơ: “ *Khi mùa thu sang*” dưới đây của Trần Đăng Khoa hãy làm sáng tỏ nhận định trên?

**KHI MÙA THU SANG**

Mặt trời lặn xuống bờ ao  
Ngọn khói xanh lên, lúng liếng  
Vườn sau gió chẳng đuổi nhau  
Lá vẫn bay vàng sân giếng  
  
Xóm ngoài, nhà ai giã cốm  
Làn sương lam mỏng, rung rinh  
Em nhỏ cưỡi trâu về ngõ  
Tự mình làm nên bức tranh  
  
Rào thưa, tiếng ai cười gọi  
Trông ra nào thấy đâu nào  
Một khoảng trời trong leo lẻo  
Thình lình hiện lên ngôi sao  
  
Những muốn kêu to một tiếng  
Thu sang rồi đấy! Thu sang!  
Lòng bỗng nhớ ông Nguyễn Khuyến  
Cõng cháu chạy rông khắp làng...

1973  
 ( Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hoá dân tộc, 1999)  
  
( **Trần Đăng Khoa** sinh năm 1958, quê huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, ông là một nhà thơ, nhà báo, biên tập viên Tạp chí Văn nghệ Quân đội, hội viên của Hội Nhà văn Việt Nam. Ông bắt đầu sáng tác từ rất sớm, năm 8 tuổi đã có một số sáng tác được in trên báo. Năm 10 tuổi, tác giả đã cho xuất bản tập thơ đầu tiên với nhan đề "Từ góc sân nhà em "(1968). Trần Đăng Khoa là người luôn có cái nhìn bao quát về cuộc sống, những chất liệu được dệt trong các tác phẩm hầu hết là sự vật quen thuộc xung quanh. Thơ của ông hồn nhiên, trong sáng, chân thật, du dương như một bản đồng dao.)

--------------Hết--------------

|  |  |
| --- | --- |
| **MÃ KÍ HIỆU**  (DO PHÒNG GD&ĐT GHI)  ………………………………….. | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8**  **Năm học: 2023-2024**  MÔN: NGỮ VĂN  (Hướng dẫn chấm gồm 06 trang) |

**I. Hướng dẫn chung:**

*- Giám khảo vận dụng hướng dẫn chấm chủ động, linh hoạt, tránh cứng nhắc, máy móc và phải biết cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể để ngoài kiểm tra kiến thức cơ bản, giám khảo cần trân trọng những bài làm thể hiện được tố chất của một học sinh giỏi (kiến thức vững chắc, có năng lực cảm thụ văn học sâu sắc, tinh tế, kỹ năng làm bài tốt, diễn đạt có cảm xúc, có giọng điệu riêng...) đặc biệt khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng.*

*- Giám khảo cần đánh giá bài làm của học sinh một cách tổng thể ở từng câu và cả bài, không đếm ý cho cho điểm, nhằm đánh giá bài làm của học sinh trên cả hai phương diện: kiến thức và kỹ năng.*

*- Tổng điểm toàn bài là 20,0 điểm.*

**II. Hướng dẫn cụ thể:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **MỘT SỐ GỢI Ý CHÍNH** | **ĐIỂM** | |
| 1. **I.**   *(4,0 điểm)* | **Câu 1.**  Người hoạ sĩ đặt tên tác phẩm của mình là “*Gia đình*” vì:  - Khi trở về nhà, ông nhận ra niềm tin tưởng trong ánh mắt các con, tình yêu trong cái hôn của người vợ.  - Chính những điều bình dị đó đã làm tâm hồn ông tràn đầy hạnh phúc và bình an. | 0,5  0,5 | |
| **Câu 2.** Nội dung chính của văn bản:  - Kể về việc người hoạ sĩ trăn trở muốn vẽ một bức tranh đẹp nhất trần gian và cuối cùng nhận ra điều đẹp nhất chính là gia đình. Từ đó truyện khẳng định vai trò, ý nghĩa to lớn của gia đình với con người. | 0,5 | |
| **Câu 3.** - Biện pháp nghệ thuật: Liệt kê: người hoạ sĩ hỏi giáo sĩ, hỏi cô gái, hỏi người lính.  - Tác dụng: Nhấn mạnh mong muốn của người họa sĩ được tư vấn để vẽ nên bức tranh đẹp nhất trên đời. | 1,0  0,5 | |
| **Câu 4**. Người họa sĩ nhận được những câu trả lời khác nhau cho cùng một câu hỏi là bởi vì: mỗi người họa sĩ hỏi đều trải qua những hoàn cảnh sống khác nhau, vì thế quan niệm về cuộc sống, về điều hạnh phúc nhất trong cuộc đời họ cũng khác nhau, nó tùy thuộc vào những gì họ đã trải qua. | 1,0 | |
| **II.**  **Câu 1**  *(6 điểm)* | **\* Viết đoạn văn nghị luận xã hội**  **a. Về kĩ năng**  - Biết viết một đoạn văn nghị luận xã hội với độ dài đúng quy định  - Bài viết chặt chẽ; lập ý sáng tạo; vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận: giải thích, chứng minh, bình luận… | | |
| **b. Yêu cầu về kiến thức**:  - Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cơ bản đảm bảo các nội dung sau: | | |
| **\* Giải thích:**  - Gia đình là tổ ấm của mỗi con người, nơi mỗi con người được sinh ra, được nuôi dưỡng và lớn lên…( *hoặc* gia đình là sự tồn tại phát triển gắn kết mối quan hej giữa ông bà cha mẹ con cái với nhau dựa trên quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng, giáo dục giữa các thành viên.) | | 0,5 |
| **\* Vai trò:**  - Gia đình là cội nguồn sinh dưỡng đầu tiên, cái nôi hạnh phúc của con người, nơi trở về bình yên của con người. Ở đó ta được sinh ra, nuôi dưỡng, lớn lên, trưởng thành, được đón nhận tình yêu thương của cha mẹ và những người thân…  - Là nơi bồi đắp tâm hồn, tình cảm, nhân cách cho con người.  - Gia đình còn là nền tảng, là bệ phóng cho mỗi con người đến với những thành công sau này: điều kiện kinh tế, tình cảm giữa các thành viên, mối quan hệ xã hội của gia đình là điều kiện để con người phát triển.  - Là chỗ dựa tinh thần vững chắc nâng đỡ khi chúng ta vấp ngã, tiếp thêm sức mạnh để chúng ta gặp khó khăn, trở ngại; an ủi, chia sẻ khi chúng ta đau buồn.  - Gia đình không chỉ có ý nghĩa to lớn đối với cuộc đời mỗi người mà còn có vai trò quan trọng góp phần tạo nên sự phát triển của xã hội bởi gia đình là tế bào của xã hội… | | 3,5 |
| **\* Bàn bạc, mở rộng vấn đề:**  - Phê phán những người không biết yêu quý, trân trọng giá trị của gia đình, không biết cách gìn giữ gia đình, không thực hiện các nghĩa vụ đối với gia đình.  - XH vẫn còn có những gia đình“ cơm chẳng lành, canh chẳng ngọt”, anh chị em tranh giành tài sản lẫn nhau, rồi bạo lực gia đình khiến những thành viên trong gđ bị tổn thương… | | 1,0 |
| **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Yêu quý, trân trọng gia đình. Nhận thức được vai trò, ý nghĩa của gia đình đối với mỗi người và xã hội.  - Bằng việc làm cụ thể góp phần xây dựng gia đình của mình hạnh phúc, bền vững giàu mạnh. Vận động những người xung quanh cùng chung tay xây dựng gia đình vì một xã hội tốt đẹp  - Liên hệ bản thân.  *Lưu ý: Giám khảo khuyến khích những bài có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.* | | 1,0 |
| **Câu 2**  *(10 điểm)* | **A. Yêu cầu về kĩ năng**:  - Lập luận chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, chữ viết rõ ràng, cẩn thận, không mắc lỗi ngữ pháp, lỗi dùng từ.  - Phải huy động những hiểu biết về văn học, đời sống và các kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng bình luận, nhận xét, đánh giá của bản thân để làm bài.  - Hệ thống luận điểm rõ ràng, sử dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. | |  |
| **B. Yêu cầu về kiến thức**: học sinh có thể khai thác vấn đề, tổ chức sắp xếp luận điểm theo nhiều hướng, nhưng phải trên cơ sở hiểu đề, cần làm rõ các ý cơ bản sau: | |  |
| 1. **1. MB**: Dẫn dắt giới thiệu câu nói, bài thơ, vấn đề nghị luận… | | 0,5 |
| **2. TB**  **2.1. Giải thích nhận định**:  - Có nhiều cách định nghĩa về thơ, có thể hiểu khái quát: Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống, thể hiện tâm trạng, những cảm xúc mạnh mẽ bằng ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu…  - Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài:  + Hồn: Tức là nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  + Xác: là nói đến hình thức nghệ thuật của bài thơ thể hiện ở việc tổ chức ngôn từ, hình ảnh, nhịp điệu, cấu tứ…  => Ý kiến của Xuân Diệu đã khẳng định thơ hay là phải có sự sáng tạo độc đáo về nội dung cũng như hình thức nghệ thuật, khơi gợi tình cảm cao đẹp và tạo được ấn tượng sâu sắc đối với người đọc. Chỉ khi đó thơ mới đạt đến vẻ đẹp hoàn mĩ của một chỉnh thể nghệ thuật. Ý kiến của Xuân Diệu hoàn toàn xác đáng bởi nó xuất phát từ đặc thù sáng tạo của văn chương nghệ thuật. Cái hay của một tác phẩm văn học được tạo nên từ sự kết hợp hài hòa giữa nội dung và hình thức. Một nội dung mới mẻ có ý nghĩa sâu sắc phải được truyền tải bằng một hình thức phù hợp thì người đọc mới dễ cảm nhận, tác phẩm mới có sức hấp dẫn bền lâu.  - Bài thơ “ *Khi mùa thu sang*” của Trần Đăng Khoa là một bài thơ hay, hấp dẫn về cả nội dung và hình thức nghệ thuật. | | 2,0 |
| **2.2 Phân tích, chứng minh.**  ***a.* Bài thơ “ *Khi mùa thu sang*” hay về nội dung:**  **\* Ba khổ thơ đầu là bức tranh thiên nhiên và con người khi mùa thu sang.**  - *Về bức tranh thiên nhiên:*  + Khổ thơ đầu tiên nhà thơ cảm nhận thiên nhiên mùa thu vào một thời điểm đặc biệt đó là khi mặt trời lặn xuống, khói bếp từ nhà ai đang tỏa ra, và qua con mắt của nhà thơ thì ngọn khói xanh giống như thiếu nữ “lúng liếng” biết làm duyên điệu đà, gió sau vườn nhẹ nhàng và lá vàng bay đầy ở quanh sân giếng.  + Thiên nhiên có nét tinh nghịch, tươi mới thông qua các biện pháp tu từ nhân hoá: ngọn khói xanh “lúng liếng”, ngoài vườn “gió chẳng đuổi nhau”, tạo nên cảm giác rộn rã của mùa thu.  + Khổ thơ hai và ba bức tranh thiên nhiên mùa thu tiếp tục được cảm nhận qua nhiều sự vật, hiện tượng khác, bằng những tín hiệu rất đặc trưng của mùa thu đó là hương cốm mới, làn sương giăng mắc mỏng, nhẹ nhàng, khoảng trời trong vắt điểm một vài ngôi sao.  + Các từ láy “ rung rinh”, “ leo lẻo”, “thình lình” khiến sự vật trở nên sống động, có hồn, đáng yêu…  + Thời gian cũng chuyển động dần dần từ chiều tối cho đến tối hẳn, để cảm nhận được một bầu trời thu đặc trưng với nền trời trong leo lẻo, cao, thoáng đạt và mát mẻ đến lạ kỳ.  => Bức tranh thiên nhiên tiêu biểu cho mùa thu nơi làng quê đẹp, bình yên, gần gũi, quen thuộc, trong trẻo, tràn đầy sức sống… qua đó thấy sự cảm nhận tinh tế của nhà thơ.  *- Vẻ đẹp của con người:* Hình ảnh em nhỏ cưỡi trâu trở về, người lao động giã cốm, tiềng cười nói trong thôn xóm những hình ảnh thân quen, giản dị trong cuộc sống lao động thường ngày. Con người đã làm nên vẻ đẹp của đất trời, làm cho mùa thu thêm sinh động, ấm áp.  **\* Khổ thơ cuối thể hiện cảm xúc trực tiếp của tác giả trước mùa thu.**  - Nhà thơ thốt lên những dòng cảm thán “ Thu sang rồi đấy!thu sang!” như đang say sưa, ngây ngất với niềm vui của đất trời và vạn vật của mùa thu.  - Nhắc đến ông Nguyễn Khuyến, một nhà thơ lớn của văn học Việt Nam tiêu biểu với chùm ba bài thơ nổi tiếng về mùa thu, người đã cõng cháu chạy rông khắp làng để khám phá thế giới…  => Thấy được tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, tình yêu văn chương và niềm tự hào dân tộc của tác giả… | | 4,0 |
| **b. Bài thơ “ *Khi mùa thu sang*” độc đáo về hình thức nghệ thuật:**  - Bài thơ làm theo thể thơ sáu chữ, ngôn ngữ trong sáng, giàu hình ảnh, gợi hình, gợi cảm  - Gieo vần linh hoạt. Hình ảnh thơ tự nhiên, giản dị  - Sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa, câu cảm, từ láy… làm nổi bật bức tranh mùa thu cũng như tâm trạng con người.  - Bài thơ đậm chất dân ca, gần gũi với lòng người, làm lay động trái tim của nhiều thế hệ độc giả.  - Mùa thu trong trang thơ của Trần Đăng Khoa là một mùa thu rất nhẹ nhàng, ấm áp, đáng yêu, gần gũi, mùa thu rất riêng…. | | 2,0 |
| **2.3. Đánh giá.**  - Bài thơ *“ Khi mùa thu sang*” thật sự là bài thơ hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài. Qua bài thơ người đọc đắm mình vào bức tranh mùa thu nơi làng quê đẹp, thơ mộng, thanh bình, gần gũi. Bài thơ đã chạm tới nơi sâu sắc nhất của tâm hồn, lay động tâm thức của người đọc bởi sự hòa quyện giữa vẻ đẹp của thiên, con người và xúc cảm của nhà thơ, cùng những hình thức nghệ thuật phù hợp.  - Ý kiến của Xuân Diệu ngắn gọn mà xác đáng khẳng định được đặc điểm của thơ ca: phải hay, hấp dẫn về cả nội dung và hình thức nghệ thuật. Đó cũng là định hướng cho các nhà thơ và người đọc trong quá trình sáng tác, tiếp nhận một bài thơ. | | 1,0 |
| **3. KB:**   * Khẳng định vấn đề * Bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ hoặc sức sống của tác phẩm. | | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **20** |
| ***Lưu ý chung về câu nghị luận văn học:***  *1. Vì lấy một bài thơ ngoài SGK nên đây là hướng dẫn chấm mở, khuyến khích những bài trình bày sáng tạo. Chấp nhận những bài tư duy không giống hướng dẫn chấm, nhưng có hệ thống ý thuyết phục, xác đáng.*  *2.Thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn cần phải có.* | | |  |

**PHẦN KÝ XÁC NHẬN:**

**TÊN ĐỀ THI:** **MÔN NGỮ VĂN 8**

**MÃ ĐỀ THI :…………………………………………………………………………**

**TỔNG SỐ TRANG (GỒM MA TRẬN, ĐẶC TẢ, ĐỀ THI VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM) LÀ: 09 TRANG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI RA ĐỀ THI**  *(Họ và tên, chữ ký)*    **Nguyễn Thị Thanh Hiền** | **NGƯỜI THẨM ĐỊNH**  **CỦA TRƯỜNG**  *(Họ và tên, chữ ký)*  **Đào Thị Thu Hồng** | **XÁC NHẬN CỦA**  **TỔ TRƯỞNG**  *(Họ và tên, chữ ký,*  *đóng dấu)*  **Tạ Thị Kim Hiên** |